

KẾ HOẠCH THÁNG 10
Từ ngày 30/09/2024 đến ngày1/11/2024

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

- 1.Trẻ kiểm soát, phối hợp vận động nhóm cơ lớn, thể hiện kỹ năng vận động cơ bản
- 4.Trẻ biết kiểm soát được vận động nhóm cơ nhỏ, thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt **T9 T10**
- 6.Trẻ thực hành vệ sinh cá nhân và một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt **T9T10**
- 8.Trẻ có hành vi và thói quen tốt trong ăn uống **T9T10**
- 9.Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh
- 12.Nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ

GIỜ HỌC:

- Trẻ biết tung, đập bắt bóng tại chỗ,
- Trẻ biết bắt xa tối thiểu 50cm (Chỉ số 1)
- Trẻ biết không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.
- Trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm (Chỉ số 25)

SINH HOẠT:

- Trẻ biết gấp, mở lần lượt từng ngón tay.
- Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn (Chỉ số 15)
- Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp (Chỉ số 17)
- Trẻ biết không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.

NGOÀI TRỜI:

- Trẻ biết đi, chạy thay đổi tốc độ
- Trẻ biết đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

- 5.Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện
- 7.Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc
- 10.Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...(**T10**)
- 11.Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)(**T10**)
- 13.Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.
16. Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối

GIỜ HỌC:

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...(Chỉ số 100) (**T9**)(**T10**)
- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) (Chỉ số 101) (**T9**) (**T10**)
- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.
- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

SINH HOẠT:

- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc
- Trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).
- Trẻ biết tổ đồ theo nét.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - KĨ NĂNG XÃ HỘI

MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

- 1.Trẻ thể hiện sự nhận thức về bản thân (chuẩn 7)
- 3.Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
- 4.Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được
- 5.Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (đáng về bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)
- 9.Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn (Chuẩn 10).
- 10.Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ
- 18.Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác (Chuẩn 13).

GIỜ HỌC:

- Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (TCXH-C7-28).
- Trẻ nói được sở thích, khả năng của bản thân
- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (đáng về bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) (Chỉ số 29).
- Trẻ biết vận động riêng tư và quy tắc 5 ngón tay để bảo vệ cơ thể

SINH HOẠT:

- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được
- Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi (Chỉ số 43).
- Trẻ biết bộc lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ
- Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người lớn (TCXH-C13-58).

CHỦ ĐỀ:

- Trẻ biết sở thích và khả năng của bản thân.
- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân (Chỉ số 27)

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

- 1.Trẻ biết các bộ phận của cơ thể con người
- 2.Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng (Chuẩn 26).
- 13.Trẻ nhận biết đồ chơi
- 24.Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi
- 28.Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

- 43.Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi hỏi, trò chuyện.

GIỜ HỌC:

- Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
- Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm (NT-C23-105)
- Trẻ biết đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ chơi.

SINH HOẠT:

- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng
- Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"
- Trẻ biết một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi quen thuộc.
- Trẻ biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ chơi và sự đa dạng của chúng.
- Trẻ biết phân loại đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.

CHỦ ĐỀ:

- Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
- Trẻ biết một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi quen thuộc
- Trẻ biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ chơi và sự đa dạng của chúng.
- Trẻ biết phân loại đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. (**T10**)
- Trẻ biết họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.
- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi hỏi, trò chuyện.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC:

- 2.Trẻ nghe và thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể
- 5.Trẻ biết sử dụng lời nói để kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được (Chuẩn 15) (**T9**)(**T10**)
- 9.Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao (**T9**)(**T10**)
- 11.Trẻ biết kể và đóng được vai của nhân vật trong truyện.
- 13.Sử dụng các từ và điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống trong giao tiếp (**T9**)(**T10**)
- 15.Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.
- 18.Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt (**T9**)(**T10**)

GIỜ HỌC:

- Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ (Chỉ số 64) (**T9**)(**T10**)
- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.
- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt (Chỉ số 91) (**T9**)(**T10**)

SINH HOẠT:

- Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2,3 hành động (Chỉ số 62)
- Trẻ biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"
- Trẻ biết đặt câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".
- Trẻ biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân (Chỉ số 68)
- Trẻ biết kể chuyện theo kinh nghiệm của bản thân